

tác bảo vệ môi trường nhất là các hoạt động xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm.

4. Hợp tác về bảo vệ môi trường:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hợp tác trong nước về bảo vệ môi trường với các Bộ, ngành Trung ương về các chương trình bảo vệ môi trường trong chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia; với các tỉnh trong lưu vực sông Đồng Nai về đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai; kế hoạch hành động Quốc gia về ứng phó biến đổi khí hậu, đa dạng và an toàn sinh học.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài để được hỗ trợ các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường; tích cực tham gia, phối hợp cùng cộng đồng Quốc tế hạn chế tác động biến đổi khí hậu. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành trong thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao nhận thức cộng đồng trong các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về nghiên cứu khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, tiết kiệm tài nguyên:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ đốt và composting đối với chất thải rắn thông thường để thu hồi được năng lượng (phát điện), sản phẩm có ích (phân bón), cũng như giảm diện tích chôn lấp, tiết kiệm quỹ đất. Đối với chất thải rắn y tế cần hạn chế biện pháp đốt để tránh phát sinh ô nhiễm không khí thứ cấp và nhanh chóng chuyển sang các công nghệ thân thiện với môi trường như khử khuẩn các chất thải lây nhiễm, sau đó chôn lấp theo đúng xu hướng Quốc tế hiện nay. Đối với chất thải nguy hại nghiên cứu theo hướng xử lý tập trung quy mô lớn, có thu hồi năng lượng và cần lựa chọn công nghệ xử lý chất thải phù hợp điều kiện của Đồng Nai theo hướng ưu tiên tái chế.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường gồm: Chất lượng nước mặt, nước ngầm, không khí, đất. Ứng dụng các công cụ tiên tiến trong giám sát chất lượng môi trường như: Hệ thống quan trắc tự động, thiết lập mạng quan trắc, thành lập Trung tâm Lưu trữ, phân tích cảnh báo môi trường tỉnh Đồng Nai.

- Khuyến khích và hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế phát triển sạch (CDM) theo Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg ngày 17/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto thuộc Công ước khung của Liên hiệp Quốc về biến đổi khí hậu; hướng đến việc bán quota khí thải.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Cơ quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

1. Chỉ đạo thực hiện Chương trình: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện Chương trình: Sở Tài nguyên và Môi trường.

II. Phân công thực hiện Chương trình:

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chương trình liên tịch về phối hợp hành động bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; đồng thời phát huy vai trò trong việc giám sát thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

b) Chủ trì triển khai thực hiện các dự án tổng thể gồm: Bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai thuộc địa bàn tỉnh; ứng cứu sự cố môi trường về tràn dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; nâng cao năng lực quản trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; truyền thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng kế hoạch, xác định cụ thể từng dự án, nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở, tập trung vào các nội dung: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra, phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn; phối hợp thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị; khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Đồng Nai.

d) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chỉ tiêu thu gom và xử lý chất thải nguy hại, tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp:

a) Trực tiếp theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng KCN xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn theo quy định; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về tạm ngưng thu hút dự án đầu tư tại các KCN chưa hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

b) Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện chịu trách nhiệm các chỉ tiêu về thu gom, xử lý các loại chất thải, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN; tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy định BVMT theo quy định trong khu công nghiệp.

4. Công an tỉnh: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08/7/2010 của Chính phủ quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành. Chủ trì thực hiện công tác thỏa thuận địa điểm, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo phân cấp hiện hành.

6. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn và nước thải đô thị.

b) Đẩy nhanh tiến độ lập, trình duyệt và phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống thoát nước và thu gom xử lý nước thải đô thị; quy hoạch quản lý chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó bao gồm xây dựng kế hoạch xử lý các bãi rác đến thời hạn đóng cửa và bãi rác tạm gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh các chỉ tiêu trên địa bàn tỉnh gồm: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn; tỷ lệ đô thị được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; tỷ lệ hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh; tỷ lệ hộ gia đình đô thị được cung cấp nước sạch và các chỉ tiêu môi trường khác trong lĩnh vực xây dựng.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện: Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Kế hoạch 97-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn"; quy hoạch vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi trên địa bàn các huyện; lập dự án tổng thể phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học.

c) Theo dõi, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh các chỉ tiêu gồm: Tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ có chuồng trại hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ có hố xí hợp vệ sinh và các chỉ tiêu môi trường khác trong lĩnh vực nông nghiệp.

8. Sở Y tế: Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý chất thải y tế; công tác BVMT trong các cơ sở y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm và hoạt động mai táng. Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 31/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế quản lý chất thải rắn y tế; kiểm tra, hướng dẫn công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh; theo dõi,

giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh các chỉ tiêu về thu gom, xử lý chất thải y tế.

9. Sở Công Thương:

a) Chủ trì tổ chức việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương; tổ chức thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường, chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (trừ hoạt động nhập khẩu phế liệu) của các doanh nghiệp ngành công thương, cụm công nghiệp, các loại hình phân phối theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp và Thông tư Liên tịch số 31/2009/TTLT-BCT-BTNMT ngày 04/11/2009 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phối hợp giữa Sở Công Thương với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nội dung quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương. Trường hợp phát hiện vi phạm Sở Công Thương phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Chủ trì triển khai thực hiện các dự án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất trên địa bàn tỉnh.

d) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chỉ tiêu cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông vận tải.

Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 09/2010/TT-BGTVT ngày 06/4/2010 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo

vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Tăng cường kiểm tra chất lượng khí thải của các loại phương tiện tham gia lưu thông; phối hợp với Công an tỉnh đẩy mạnh công tác kiểm soát giao thông trên các tuyến đường bộ và đường thủy nội địa, các khu cảng, nhằm phòng ngừa và ứng phó kịp thời sự cố môi trường khi xảy ra sự cố tràn dầu và hóa chất độc hại.

11. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ áp dụng các hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001; theo dõi, giám sát việc thực hiện, báo cáo chỉ tiêu về tỷ lệ các doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh cơ chế ưu tiên xét duyệt đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường; thẩm định công nghệ về môi trường, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và triển khai áp dụng thành tựu khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ mới trong lĩnh vực bảo vệ môi trường vào thực tiễn; triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển môi trường bền vững.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì triển khai thực hiện Quyết định số 6621/QĐ-BGD&ĐT-KHCN ngày 30/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt chính sách và chương trình hành động giáo dục môi trường trong trường phổ thông giai đoạn 2001 -2010, dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường vào các môn học cấp trung học cơ sở, phổ thông trung học theo Công văn số 7120/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đưa nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục cấp tiểu học, thực hiện “Nhà trường xanh - sạch - đẹp”.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện dự án tổng thể về truyền thông và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường đến 2010, định hướng đến 2020.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch; phát hiện kịp thời các hiện tượng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, các hành vi xâm phạm môi trường du lịch, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Chủ trì tổ chức triển khai dự án xây dựng Khu chứng tích chiến tranh hóa học ở Việt Nam tại Đồng Nai.

14. Sở Tư pháp: Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành những văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường để áp dụng thực hiện trên địa bàn.

15. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí đủ nguồn ngân sách cho sự nghiệp môi trường hàng năm và năm sau cao hơn năm trước ít nhất 10%; hướng dẫn và kiểm soát chi đúng Luật Ngân sách.

16. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, trong đó: Rà soát lại bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường; tham mưu, đề xuất các biện pháp tăng cường năng lực quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Trong chương trình, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo, thu hút nhân lực về lĩnh vực môi trường; tham mưu phát triển nguồn lực xã hội ngoài biên chế Nhà nước phục vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường.

17. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường qua công tác báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình.

18. Cục Hải quan Đồng Nai: Tăng cường kiểm soát, ngăn chặn, xử lý hành vi xuất - nhập khẩu phế liệu, chất thải trái quy định về bảo vệ môi trường.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

a) Hàng năm, căn cứ nội dung chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn; trình HĐND cùng cấp phân bổ chi ngân sách đảm bảo cho hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với thực tế của địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường. Tăng cường tổ chức bộ máy, bố trí đủ biên chế làm công tác bảo vệ môi trường;

c) Chủ trì và phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó bao gồm xây dựng kế hoạch xử lý các bãi rác đến thời hạn đóng cửa và bãi rác tạm gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; triển khai nhanh quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện quy hoạch vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi và các cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn huyện đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

e) Chủ trì giải quyết các trường hợp khiếu kiện, phản ánh của nhân dân về việc ô nhiễm môi trường liên quan đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý có quy mô hoạt động theo thẩm quyền phân cấp, nhất là cơ sở chăn nuôi tự phát trên địa bàn và gây ô nhiễm môi trường.

f) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chỉ tiêu thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn huyện. Đồng thời phối hợp với các sở, ngành có liên quan để thực hiện các chỉ tiêu về môi trường trên địa bàn huyện.

20. Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai: Chủ động, thông tin kịp thời, chính xác về hiện trạng, diễn biến môi trường trên địa bàn tỉnh; phối hợp các sở, ngành, đoàn thể, địa phương đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường.

21. Các công ty, đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết theo thủ tục đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; tổ chức phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định; không thu hút dự án đầu tư ngoài danh mục dự án theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê chuẩn; xây dựng quy chế tự quản và công khai thông tin, giám sát môi trường.

III. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được phân công tại Chương trình này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.

2. Hàng năm, căn cứ Chương trình, Sở Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường để thực hiện trên địa bàn và chủ động xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phân công.

3. Định kỳ vào tháng 10 hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình này và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý.

(Đính kèm:

- Phụ lục 01: Danh mục, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường.

- Phụ lục 02: Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015)./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Thanh

Phụ lục 01
DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
(Kèm theo Chương trình bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015)

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Chủ đầu tư	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện				
					2011	2012	2013	2014	2015
A	Các dự án bảo vệ môi trường								
I	Dự án Bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai thuộc địa bàn tỉnh								
1	Dự án Cải thiện môi trường nhánh sông Cái (đoạn chảy qua thành phố Biên Hòa)	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND thành phố Biên Hòa					
2	Dự án Đánh giá khả năng tự làm sạch của sông Đồng Nai và đề xuất các giải pháp quản lý an toàn chất lượng nước	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Bộ TNMT, Sở TNMT các tỉnh, các sở, ngành, UBND TP Biên Hòa					
3	Dự án Giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về Dioxin và bảo vệ môi trường	Sở TN&MT	Sở TN&MT	UBND các huyện, thị xã, thành phố					
4	Dự án Bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Sở TNMT, các sở, ngành; UBND các huyện liên quan					
II	Dự án Ứng phó sự cố môi trường về tràn dầu								
1	Đầu tư trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu	Công an tỉnh	Công an tỉnh						

2	Tổ chức huấn luyện đào tạo lực lượng ứng cứu và diễn tập.	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
3	Cập nhật và phát triển Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ - ESI	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
4	Xây dựng cập nhật hàng năm kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
III	Dự án nâng cao năng lực quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh								
1	Hoàn chỉnh mạng lưới quan trắc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
2	Xây dựng, lắp đặt các trạm giám sát chất lượng không khí và nước tự động	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
3	Đầu tư trang thiết bị quan trắc và phân tích môi trường	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
4	Đào tạo vận hành thiết bị quan trắc tự động và nâng cao năng lực	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
IV	Dự án nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường								
1	Dự án triển khai dự án nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong học đường (cấp giáo dục tiểu học) - giai đoạn 01	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
2	Dự án triển khai dự án nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong học đường (cấp giáo dục trung học)	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố					

3	Các dự án thành phần khác	Số TN&MT	Số TN&MT	Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
V	Lập và triển khai thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025								
1	Lập quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
2	Triển khai dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn:								
2.1	Khu xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại liên huyện tại xã Quang Trung, Thống Nhất:			UBND huyện Thống Nhất; các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC					
a	Đưa vào vận hành bãi chôn lấp hợp vệ sinh 19,4 ha			nt					
b	Đầu tư nhà máy đốt chất thải rắn phát điện 1.100 tấn/ngày			nt					
c	Đầu tư nhà máy tái chế, tái sinh chất thải rắn 770 tấn/ngày			nt					
2.2	Khu xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại liên huyện tại xã Bàu Cạn - Long Thành:			Công ty TNFIH Phúc Thiên Long và Công ty TNHH Tân Thiên Nhiên					
a	Đầu tư bãi chôn lấp hợp vệ sinh 21 ha			nt					
b	Đầu tư nhà máy chế biến phân hữu cơ 250 tấn/ngày			nt					
c	Đầu tư nhà máy tái chế, tái sinh chất thải rắn 570 tấn/ngày			nt					
d	Đầu tư lò đốt chất thải rắn công nghiệp nguy hại 500 tấn/ngày			nt					

2.3	Khu xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại liên huyện tại xã Vĩnh Tân - Vĩnh Cửu:		Công ty TNHH MTV DVMTĐT Đồng Nai	UBND huyện Vĩnh Cửu; các Sở: XD, TNMT, KHCCN, KHĐT, TC				
a	Đầu tư xây dựng bãi chôn lấp hợp vệ sinh 29,5 ha		nt	nt				
b	Đầu tư nhà máy đốt chất thải rắn phát điện		nt	nt				
c	Đầu tư nhà máy tái chế, tái sinh chất thải rắn 15 tấn/ngày		nt	nt				
2.4	Khu xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại tại xã Xuân Mỹ - Cẩm Mỹ:		DNTN Thiên Phước	UBND huyện Cẩm Mỹ; các Sở: XD, TNMT, KHCCN, KHĐT, TC				
a	Đầu tư nhà máy tái chế, tái sinh chất thải rắn 70 tấn/ngày		nt	nt				
b	Đầu tư nhà máy MBT-CD08 65 tấn/ngày		nt	nt				
c	Đầu tư lò đốt chất thải rắn công nghiệp nguy hại 50 tấn/ngày		nt	nt				
d	Đầu tư bãi chôn lấp hợp vệ sinh 3,7 ha		nt	nt				
2.5	Khu xử lý chất thải rắn thông thường tại xã Xuân Tâm - Xuân Lộc:		Công ty TNHH Cù Lao Xanh	Các Sở: XD, TNMT, KHCCN, KHĐT, TC				
a	Đầu tư nhà máy chế biến phân hữu cơ 85 tấn/ngày			nt				
b	Đầu tư bãi chôn lấp hợp vệ sinh 4,5 ha			nt				
2.6	Khu xử lý chất thải rắn thông thường tại xã Phú Thanh - Tân Phú:		Công ty TNHH TM-XD Đa Lộc	UBND huyện Tân Phú; các Sở: XD, TNMT, KHCCN, KHĐT, TC				
a	Đầu tư nhà máy MBT-CD08 45 tấn/ngày		nt	nt				

b	Đầu tư nhà máy chế biến phân hữu cơ 70 tấn/ngày																			
2.7	Khu xử lý chất thải rắn thông thường tại xã Túc Trưng - Định Quán:								nt	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC										
a	Đầu tư nhà máy chế biến phân hữu cơ 65 tấn/ngày								nt											
b	Đầu tư bãi chôn lấp hợp vệ sinh 4,8 ha								nt											
2.8	Khu xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại tại xã Tây Hoa - Trảng Bom:								nt	UBND huyện Long Thành; các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC										
a	Đầu tư nhà máy tái chế, tái sinh chất thải rắn 299 tấn/ngày								nt											
b	Đầu tư nhà máy MBT-CD08 80 tấn/ngày								nt											
c	Đầu tư lò đốt chất thải rắn công nghiệp nguy hại 210 tấn/ngày								nt											
d	Đầu tư bãi chôn lấp hợp vệ sinh 7,9 ha								nt											
2.9	Khu xử lý chất thải rắn phường Trảng Dài - Biên Hòa (giai đoạn 02)								nt	UBND TP. Biên Hòa; các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC										
3	Đóng cửa các bãi rác tạm gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn toàn tỉnh:																			
3.1	Thị xã Long Khánh: Bãi rác Suối Tre, lô cao su xã Hàng Gòn, lô cao su xã Xuân Lập																			

3.2	Huyện Định Quán: Bãi rác tại khu 6 ấp Hiệp Lực, Định Quán; bãi rác tạm ở ấp 3, xã Phú Ngọc; bãi rác tạm ở ấp 5, xã La Ngà; các bãi rác tạm ở xã Phú Ngọc; Phú Túc; Gia Cai; Phú Hòa; bãi rác tập trung ở ấp suối Dzuì, xã Túc Trung	UBND huyện Định Quán	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						
3.3	Huyện Thống Nhất: Bãi rác tự phát tại các xã Bầu Hàm 2, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Kiệm, Xuân Thiện, Lộ 25, Hưng Lộc	UBND huyện Thống Nhất	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						
3.4	Huyện Tân Phú: Bãi rác tự phát tại ấp Bầu Mây xã Phú Thạnh, sau rừng Giã Ty, 07 bãi chôn tại các xã	UBND huyện Tân Phú	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						
3.5	Huyện Xuân Lộc: Bãi rác tự phát tại ấp 4, xã Xuân Tâm, các xã Xuân Thành, Xuân Thọ, Suối Cát, Xuân Bắc, Báo Hòa, Suối Cao, Lang Minh, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng	UBND huyện Xuân Lộc	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						
3.6	Huyện Trảng Bom: Bãi chôn lấp hồ tại xã Tây Hòa, 07 bãi tự phát tại các xã Cây Gáo, Thanh Bình, Sông Thao, Bầu Hàm, Bình Minh, Đồng Hòa và thị trấn Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						
3.7	Huyện Cẩm Mỹ: 04 bãi tự phát tại xã Xuân Mỹ, Báo Minh, Xuân Đường, Xuân Quê	UBND huyện Cẩm Mỹ	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						
3.8	Huyện Long Thành: Bãi rác tại khu Liên Kim Sơn - thị trấn Long Thành	UBND huyện Long Thành	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						
3.9	Huyện Nhơn Trạch: Bãi chôn lấp tại khu vực Đồng Mu Rùa xã Phước An	UBND huyện Nhơn Trạch	Các Sở: XD, TNMT, KHCN, KHĐT, TC						

3.10	Huyện Vĩnh Cửu: Bãi rác tạm tại Lâm trường Nguyễn liệu Giáy Đông Nam Bộ, ấp Thái An xã Tân An	UBND huyện Vĩnh Cửu	Các Sở: XD, TNMT, KHCHN, KHĐT, TC						
3.11	TP. Biên Hòa: Bãi rác Trảng Dài	UBND TP. Biên Hòa	Các Sở: XD, TNMT, KHCHN, KHĐT, TC						
VI	Dự án thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải đô thị								
1	Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa giai đoạn 01	Sở Xây dựng	Các Sở: TNMT, KHĐT, TC, UBND TP. Biên Hòa.	BQL Dự án thoát nước					
2	Dự án thoát nước và xử lý nước thải huyện Nhơn Trạch:	Sở Xây dựng	Các Sở: TNMT, KHCHN, KHĐT, TC, UBND các huyện, thị xã, thành phố	BQL Dự án thoát nước					
a	Dự án tuyến thoát nước dây cây xanh	Sở Xây dựng		BQL Dự án thoát nước					
b	Dự án tuyến thoát nước đường số 02	Sở Xây dựng		BQL Dự án thoát nước					
c	Dự án nạo vét kênh thoát nước cuối-đường số 02	Sở Xây dựng		BQL Dự án thoát nước					
d	Dự án xây dựng đường vào Trạm xử lý nước thải số 01	Sở Xây dựng		BQL Dự án thoát nước					
e	Dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải giai đoạn 01	Sở Xây dựng		BQL Dự án thoát nước					
3	Các dự án hệ thống thoát nước:								
a	Dự án hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã Thạnh Phú (Vĩnh Cửu)	Sở Xây dựng	Các Sở: TNMT, KHCHN, KHĐT, TC, UBND các huyện, thị xã, thành phố	BQL Dự án thoát nước					

b	Dự án hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong	Sở Xây dựng	BQL Dự án thoát nước						
c	Dự án tuyến thoát nước từ suối Cạn ra rạch Cái Sinh huyện Nhơn Trạch	Sở Xây dựng	BQL Dự án thoát nước						
d	Tuyến thoát nước từ khu phố 4 tới suối Đá thị trấn Trảng Bom	Sở Xây dựng	BQL Dự án thoát nước						
e	Dự án tuyến thoát nước cho lưu vực tại phường Hồ Nai	Sở Xây dựng	BQL Dự án thoát nước						
4	Dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan	Sở Xây dựng	BQL Dự án thoát nước						
5	Dự án nạo vét suối Sân Máu (Biên Hòa)	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT	Các Sở: TNMT, KHĐT, TC, UBND TP. Biên Hòa					
10	Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị:	Sở Xây dựng		Các Sở: TNMT, KHCN, KHĐT, TC, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
a	Tân Phú	Sở Xây dựng		nt					
b	Dầu Giây	Sở Xây dựng		nt					
c	Long Giao	Sở Xây dựng		nt					
d	Gia Ray	Sở Xây dựng		nt					
e	Thạnh Phú (Vĩnh Cửu)	Sở Xây dựng		nt					
f	Long Thành	Sở Xây dựng		nt					
B	Long Khánh	Sở Xây dựng		nt					
h	Trảng Bom	Sở Xây dựng		nt					

i	Định Quán	Sở Xây dựng								
j	Vĩnh An	Sở Xây dựng					nt			
k	Đô thị La Ngà (Định Quán)	Sở Xây dựng					nt			
VII	Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn									
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà tiêu và chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh hộ gia đình	Sở NN&PTNT	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn			Sở TNMT, các đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố				
2	Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh cho các công trình công cộng (nhà trẻ, trường học, trụ sở UBND xã, các trạm y tế, chợ)	Sở NN&PTNT	nt							
3	Chi cho công tác vận hành bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung + công tác đánh giá nước sạch và VSMTNT	Sở NN&PTNT	nt							
4	Công tác tuyên truyền	Sở NN&PTNT	nt							
5	Chi khác và chi công tác quản lý thực hiện chương trình	Sở NN&PTNT	nt							
6	Hệ thống cấp nước tập trung xã Lang Minh	Sở NN&PTNT	nt							
7	Hệ thống cấp nước tập trung xã Đồi 61	Sở NN&PTNT	nt							
8	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Thịnh	Sở NN&PTNT	nt							

9	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Thanh	Sở NN&PTNT	nt						
10	Hệ thống cấp nước tập trung áp Đồi Riu, xã Hàng Gòn	Sở NN&PTNT	nt						
11	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú	Sở NN&PTNT	nt						
12	Hệ thống cấp nước tập trung xã Lộ 25	Sở NN&PTNT	nt						
13	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền	Sở NN&PTNT	nt						
14	Hệ thống cấp nước tập trung xã Bình Lộc	Sở NN&PTNT	nt						
15	Hệ thống cấp nước tập trung xã Bao Quang	Sở NN&PTNT	nt						
16	Hệ thống cấp nước tập trung xã Nam Cát Tiên	Sở NN&PTNT	nt						
17	Nâng cấp hệ CNTT xã Xuân Mỹ	Sở NN&PTNT	nt						
18	Nâng cấp hệ CNTT xã Phú Lộc	Sở NN&PTNT	nt						
19	Nâng cấp hệ CNTT xã Hàng Gòn	Sở NN&PTNT	nt						
20	Nâng cấp hệ CNTT xã Thanh Sơn	Sở NN&PTNT	nt						
21	Hệ thống cấp nước tập trung xã Suối Nho	Sở NN&PTNT	nt						
22	Hệ thống cấp nước tập trung xã Gia Canh	Sở NN&PTNT	nt						
23	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Hòa	Sở NN&PTNT	nt						
24	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Đông	Sở NN&PTNT	nt						
25	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Tây	Sở NN&PTNT	nt						

26	Hệ thống cấp nước tập trung xã Lâm Sơn	Sở NN&PTNT	nt						
27	Hệ thống cấp nước tập trung xã Suối Tre	Sở NN&PTNT	nt						
28	Hệ thống cấp nước tập trung xã Vĩnh Tân	Sở NN&PTNT	nt						
29	Hệ thống cấp nước tập trung xã Mã Đà	Sở NN&PTNT	nt						
30	Hệ thống cấp nước tập trung xã Hiếu Liêm	Sở NN&PTNT	nt						
31	Hệ thống cấp nước tập trung xã Núi Tượng	Sở NN&PTNT	nt						
32	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Trung	Sở NN&PTNT	nt						
33	Hệ thống cấp nước tập trung xã Bảo Hòa	Sở NN&PTNT	nt						
34	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bắc	Sở NN&PTNT	nt						
35	Hệ thống cấp nước tập trung xã Thanh Bình	Sở NN&PTNT	nt						
36	Hệ thống cấp nước tập trung xã Cây Gáo	Sở NN&PTNT	nt						
37	Hệ thống cấp nước tập trung xã Bảo Bình	Sở NN&PTNT	nt						
38	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Bảo	Sở NN&PTNT	nt						
VIII	Triển khai dự án tổng thể về ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020								

1	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu cho tỉnh Đồng Nai đến năm 2100	Sở TN&MT	Sở TN&MT						
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	Sở TN&MT						
3	Xây dựng các văn bản, chỉ thị, nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về biến đổi khí hậu	Sở TN&MT	Sở TN&MT						
4	Xây dựng kế hoạch và chương trình triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cho các cơ quan, cán bộ về biến đổi khí hậu	Sở TN&MT	Sở TN&MT						
5	Nghiên cứu xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu về các tác động và dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và đề xuất các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT						
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT						
7	Xây dựng và triển khai chương trình công nghệ về biến đổi khí hậu của tỉnh Đồng Nai	Sở KHCHN	Sở KHCHN						
8	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Công Thương	Sở Công thương	Sở Công thương						
9	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Giao thông Vận tải	Sở GTVT	Sở GTVT						

10	Nghiên cứu, áp dụng bộ khung tiêu chuẩn tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu trong xây dựng và thực hiện các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư							
11	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư							
12	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Y tế	Sở Y tế	Sở Y tế							
13	Xây dựng chương trình đào tạo và giáo dục về biến đổi khí hậu trong chương trình giáo dục các cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo							
14	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Công an tỉnh	Công an tỉnh	Công an tỉnh							
15	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự	Bộ Chỉ huy Quân sự							
16	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Ban Tìm kiếm Cứu nạn tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự	Bộ Chỉ huy Quân sự							
17	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Xây dựng	Sở XD	Sở XD							
18	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở LĐTB và XH	Sở LĐTB và XH							
19	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở VH TT & DL	Sở VH TT & DL							

20	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức, quản lý Chương trình, kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu từ cấp tỉnh đến cấp huyện và tại các sở, ngành liên quan	Sở, ban, ngành	Sở, ban, ngành						
21	Xây dựng các chương trình thông tin chuyên đề (báo, đài, truyền hình, Web, v.v...) Phục vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông						
22	Quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh	Sở TNMT	Sở TNMT						
23	Quy hoạch phát triển nguồn tài nguyên đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo kịch bản của biến đổi khí hậu	Sở TNMT	Sở TNMT						
24	Khảo sát đánh giá hiện trạng hệ thống thủy lợi, đề xuất biện pháp cải tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT						
25	Khảo sát hiện trạng và đánh giá hiệu quả công tác quản lý, trồng rừng, đề xuất kế hoạch quản lý và gia tăng diện tích rừng trồng mới đến năm 2020	Sở NN&PTNT	Sở NN&PTNT						
26	Khảo sát, phân tích đánh giá hiện trạng sử dụng điện trong chiếu sáng công cộng đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm giảm thiểu lãng phí năng lượng trong chiếu sáng công cộng	Sở Công Thương	Sở Công Thương						
27	Dự án nghiên cứu, đánh giá hiệu quả việc sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng thay thế xe cá nhân	Sở GTVT	Sở GTVT						

28	Chương trình kiểm kê hiện trạng phát thải khí nhà kính của các lĩnh vực sản xuất công nghiệp và các lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề xuất biện pháp giảm thiểu	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Sở TN&MT															
29	Xây dựng cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh phục vụ công tác ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn toàn tỉnh	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Sở TN&MT															
30	Nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng của xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động sự xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến các lưu vực sông tỉnh Đồng Nai	Sở KH&CN	Sở KH&CN	Sở KH&CN															
31	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến vấn đề ngập lụt trên địa bàn tỉnh, từ đó xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trong vấn đề chống ngập	Sở KH&CN	Sở KH&CN	Sở KH&CN															
32	Nghiên cứu phát triển cây trồng, vật nuôi biến đổi gen phù hợp với điều kiện tự nhiên thay đổi do biến đổi khí hậu tại tỉnh Đồng Nai	Sở KH&CN	Sở KH&CN	Sở KH&CN															
IX	Triển khai dự án tổng thể về đa dạng và an toàn sinh học giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở TN&MT	Sở TN&MT	Sở TN&MT															Các Sở: NN&PTNT, VHHTDL, TTTT; UBND các huyện; thị xã, thành phố
1	Dự án điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học tại Đồng Nai	nt	nt	nt															nt
2	Các dự án thành phần khác	nt	nt	nt															nt

X	Triển khai thực hiện quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020																				
1	Bảo vệ rừng	Sở NN&PTNT																			
2	PCCCR	Sở NN&PTNT																			
3	Dự án bảo tồn voi	Sở NN&PTNT																			
4	Định giá rừng	Sở NN&PTNT																			
5	Trồng rừng	Sở NN&PTNT																			
6	Làm giàu rừng	Sở NN&PTNT																			
7	Dự án giống cây lâm nghiệp	Sở NN&PTNT																			
8	Kiểm kê rừng	Sở NN&PTNT																			
9	Cắm mốc ranh giới 03 loại rừng, ranh giới tiểu khu	Sở NN&PTNT																			
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu về rừng và đất lâm nghiệp	Sở NN&PTNT																			
11	Tiếp tục thực hiện dự án rừng cảnh quan Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa	Sở NN&PTNT																			
12	Tiếp tục thực hiện dự án bảo vệ rừng phòng hộ ngập mặn Long Thành	Sở NN&PTNT	Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành																		
13	Dự án trồng và khôi phục rừng cây gỗ lớn bản địa vùng Chiến khu D	Sở NN&PTNT	Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai																		

XI	Dự án đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc tự động tại các KCN đã lắp đầy trên 50% diện tích cho thuê	Số TN&MT	Số TN&MT	Số TN&MT	Các Sở: KHĐT, XD, KHCN, TC; BQL các KCN, các công ty kinh doanh hạ tầng các KCN				
XII	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện								
1	Dự án hệ thống xử lý chất thải y tế cho 06 bệnh viện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:	Sở Y tế	Sở Y tế	Các bệnh viện	Các Sở: KHCN, TNMT, KHĐT; các cơ sở y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố				
a	Lập, thẩm định và trình duyệt dự án	nt	nt	nt	nt				
b	Tổ chức triển khai thực hiện	nt	nt	nt	nt				
2	Xử lý chất thải y tế cho các trung tâm chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện, phòng khám đa khoa khu vực và các trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:	Sở Y tế	Sở Y tế	Sở Y tế	Các Sở: KHCN, TNMT, KHĐT; các cơ sở y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố				
a	Lập, thẩm định và trình duyệt dự án	nt	nt	nt	nt				
b	Tổ chức triển khai thực hiện	nt	nt	nt	nt				
XIII	Dự án xây dựng khu chứng tích chiến tranh hòa học ở Việt Nam tại Đồng Nai	Sở VH TT & DL	Sở VH TT & DL	Sở VH TT & DL					
XIV	Các dự án khác								
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cho trại tạm giam Công an cấp huyện	Công an tỉnh	Công an tỉnh		Bộ Công an; các Sở: KHĐT, TC, TNMT, UBND các huyện liên quan				
2	Xây dựng hệ thống xử lý rác thải y tế, sinh hoạt cho Bệnh xá Công an tỉnh								
B	Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường								

I	Quan trắc môi trường	Sở TN&MT			UBND các huyện, thị xã, thành phố				
1	Quan trắc các thành phần môi trường:	Sở TN&MT			nt				
a	Quan trắc chất lượng môi trường nước hồ Trị An và các hồ	Sở TN&MT			nt				
b	Quan trắc CLMT nước sông Đồng Nai	Sở TN&MT			nt				
c	Quan trắc chất lượng môi trường nước sông Thị Vải và các sông, suối	Sở TN&MT			nt				
d	Quan trắc chất lượng môi trường không khí	Sở TN&MT			nt				
e	Quan trắc chất lượng môi trường đất	Sở TN&MT			nt				
2	Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn:	Sở TN&MT			nt				
a	- Trạm quan trắc nước mặt tự động	Sở TN&MT			nt				
b	- Trạm quan trắc không khí tự động	Sở TN&MT			nt				
c	- Xe quan trắc lưu động	Sở TN&MT			nt				
3	Quan trắc chất độc dioxin khu vực xung quanh Sân bay Biên Hòa	Sở TN&MT			nt				
II	Các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường thường xuyên	Sở TN&MT			UBND các huyện, thị xã, thành phố				
1	Triển khai các hoạt động truyền thông môi trường hàng năm	Sở TN&MT			nt				
2	Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các doanh nghiệp	Sở TN&MT			nt				
3	Lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đồng Nai 05 năm 2011 - 2015	Sở TN&MT			nt				

4	Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Sở Công Thương:	Sở Công Thương	Sở TNMT, UBND các huyện, thị xã, thành phố					
a	Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường ngành công thương; phát triển ngành công nghiệp môi trường, chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh							
b	Thực hiện phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường ngành công thương, đặc biệt sự cố môi trường do hòa chất gây ra							
c	Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thương xuyên của Sở Công Thương							
5	Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai	Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai	Các Sở: TNMT, NN&PTNT; UBND huyện Vĩnh Cửu					
III	Nhiệm vụ sự nghiệp môi trường cấp huyện	UBND cấp huyện	Các Sở: TNMT, KHĐT; BQL các KCN					

Phụ lục 02
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
(Kèm theo Chương trình bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015)

Số TT	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Chủ đầu tư	Nguồn kinh phí				Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Ghi chú
				Sự nghiệp	Xây dựng cơ bản	O D A	Xã hội hóa (vốn đầu tư tư nhân)		2011	2012	2013	2014	2015	
A	Các dự án bảo vệ môi trường			370.185	2.227.464		3.234.000	5.831.649	904.177	1.945.685	1.485.750	949.941	546.098	28,5 tỷ do Bộ Công an hỗ trợ
1	Dự án bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai thuộc địa bàn tỉnh			11.180				11.180	0.980	1.000	2.000	4.600	2.600	
1	Dự án cải thiện môi trường nhánh sông Cái (đoạn chảy qua thành phố Biên Hòa)	Sở TN&MT	Sở TN&MT	0.980				0.980	0.980					
2	Dự án đánh giá khả năng tự làm sạch của sông Đồng Nai và đề xuất các giải pháp quản lý an toàn chất lượng nước	Sở TN&MT	Sở TN&MT	3.200				3.200				1.600	1.600	
3	Dự án giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về Dioxin và bảo vệ môi trường	Sở TN&MT	Sở TN&MT	5.000				5.000		1.000	2.000	2.000		